

Số: 110/2012/TT-BTC

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2012

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số Điều của
Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02/6/2008
của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 115/2011/NĐ-CP ngày 14/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Điểm 2, Mục IV phần B danh mục chi tiết phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Khoáng sản;

Thực hiện Quyết định số 2406/QĐ-TTg ngày 18/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012-2015;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước,

Để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý ngân sách nhà nước, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Mục lục ngân sách nhà nước; cụ thể như sau:

Điều 1. Bổ sung Chương được ban hành theo Phụ lục số 01; bổ sung, sửa đổi tên, hướng dẫn hạch toán Mục, Tiểu mục được ban hành theo Phụ lục số 03 và bổ sung mã số, hướng dẫn hạch toán Chương trình mục tiêu quốc gia được ban hành theo Phụ lục số 04 kèm theo Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước:

1. Bổ sung Chương thuộc cấp huyện: Chương 683 “Phòng Dân tộc”.

2. Bổ sung Mục 1250 “Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản” và bổ sung Tiểu mục của Mục 1250 “Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản”:

Bổ sung Tiểu mục 1251: Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

3. Bổ sung Tiểu mục của Mục 3000 “Lệ phí quản lý nhà nước đặc biệt về chủ quyền quốc gia”: Tiểu mục 3009 “Lệ phí cấp giấy phép cho các đối tượng liên quan hoạt động tàu, thuyền nước ngoài”.

4. Bổ sung Tiểu mục của Mục 3050 “Lệ phí quản lý nhà nước trong các lĩnh vực khác”: Tiểu mục 3063 “Lệ phí cấp giấy phép quy hoạch”.

5. Sửa đổi tên Tiểu mục của Mục 7000 “Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành”: Tiểu mục 7017 “Chi thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học theo chế độ quy định”, thành: Chi khoán thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học theo chế độ quy định.

Tiểu mục 7017 dùng để hạch toán phần kinh phí được giao khoán thực hiện đề tài, dự án nghiên cứu khoa học theo chế độ, bao gồm cả chi từ phần tiết kiệm theo chế độ.

6. Sửa đổi tên Mục và bổ sung Tiểu mục của Mục 8050 “Chi hỗ trợ doanh nghiệp”:

a) Sửa tên Mục 8050 “Chi hỗ trợ doanh nghiệp”, thành: Chi hỗ trợ doanh nghiệp và Quỹ của Nhà nước.

b) Bổ sung Tiểu mục 8055 “Hỗ trợ, bổ sung Quỹ bảo trì đường bộ”.

7. Sửa đổi tên và bổ sung mã số dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo:

a) Sửa tên của Mã số 0010 “Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo”, thành: Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững.

b) Sửa tên của Mã số 0017 “Dự án hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo”, thành: Dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

c) Bổ sung Mã số 0021: Dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; các thôn đặc biệt khó khăn.

8. Bổ sung mã số các dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hoá gia đình:

a) Mã số 0041: Dự án tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

b) Mã số 0042: Dự án nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

9. Bổ sung mã số các dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn:

a) Mã số 0076: Dự án cấp nước sinh hoạt nông thôn, môi trường nông thôn.

b) Mã số 0077: Dự án nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

10. Bổ sung mã số các dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hoá:

a) Mã số 0104: Dự án hỗ trợ phát triển hệ thống cơ sở vui chơi, giải trí cho trẻ em khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo.

b) Mã số 0105: Dự án đầu tư phát triển các loại hình nghệ thuật truyền thống.

c) Mã số 0106: Dự án tăng cường năng lực cán bộ văn hoá cơ sở, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

11. Bổ sung mã số các dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia Giáo dục và Đào tạo:

a) Mã số 0123: Dự án hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số và vùng khó khăn; hỗ trợ cơ sở vật chất trường chuyên, trường sư phạm.

b) Mã số 0124: Dự án nâng cao năng lực cán bộ quản lý Chương trình và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

12. Bổ sung mã số các dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống tội phạm:

a) Mã số 0142: Dự án đầu tư trang bị phương tiện, vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị nghiệp vụ phục vụ công tác, chiến đấu của cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp.

b) Mã số 0143: Dự án tăng cường công tác giáo dục, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

c) Đối với dự án tăng cường năng lực phòng, chống tội phạm về môi trường, được hạch toán vào Mã số 0138 “Dự án nâng cao năng lực cho lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường”.

d) Đối với Dự án tăng cường năng lực dạy nghề cho phạm nhân trong các trại giam, được hạch toán vào Mã số 0141 “Tăng cường năng lực giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân trong các trại giam”.

13. Bổ sung mã số các dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống ma túy:

a) Mã số 0163: Dự án trang bị phương tiện chiến đấu và giám định ma túy của lực lượng công an nhân dân.

b) Mã số 0164: Dự án trang bị phương tiện, nâng cao năng lực phòng, chống tội phạm về ma túy cho lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy thuộc Bộ đội biên phòng và Cảnh sát biển - Bộ Quốc phòng.

c) Mã số 0165: Dự án tăng cường năng lực đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy của lực lượng Hải quan.

d) Đối với Dự án Thông tin tuyên truyền phòng, chống ma túy và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, được hạch toán vào Mã số 0162 “Đề án thông tin tuyên truyền phòng, chống ma túy; tăng cường hợp tác quốc tế; quản lý, kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình”.

14. Bổ sung mã số các dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia Ứng phó với biến đổi khí hậu:

a) Mã số 0357: Dự án nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

b) Đối với Dự án đánh giá mức độ biến đổi khí hậu và nước biển dâng, được hạch toán vào Mã số 0352 “Dự án đánh giá mức độ biến đổi khí hậu, xây dựng các kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng”.

15. Bổ sung mã số các dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế:

a) Mã số 0378: Dự án phòng, chống một số bệnh có tính chất nguy hiểm đối với cộng đồng (bệnh phong, bệnh lao, bệnh sốt rét, bệnh sốt xuất huyết, bệnh ung thư, bệnh tăng huyết áp, bệnh đái tháo đường, bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em, bệnh phổi tắc nghẽn và mạn tính).

b) Mã số 0381: Dự án nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

16. Bổ sung mã số Chương trình mục tiêu quốc gia Khắc phục và cải thiện ô nhiễm môi trường (mã số 0450) và bổ sung mã số các dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia Khắc phục và cải thiện ô nhiễm môi trường:

a) Mã số 0451: Dự án khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng.

b) Mã số 0452: Dự án cải thiện và phục hồi môi trường tại một số khu vực bị ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng do hoá chất bảo vệ thực vật tồn lưu.

c) Mã số 0453: Dự án thu gom, xử lý nước thải từ các đô thị loại II thuộc ba lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy, sông Cầu và hệ thống sông Đồng Nai.

17. Sửa đổi tên và hạch toán mã số dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia về Việc làm:

a) Sửa tên của Mã số 0250 “Chương trình mục tiêu quốc gia về Việc làm”, thành: “Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và dạy nghề”.

b) Đối với Dự án vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm, được hạch toán vào Mã số 0251 “Dự án vay vốn tạo việc làm”.

18. Hạch toán mã số các dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm và Chương trình mục tiêu quốc gia Đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo:

a) Đối với Dự án tăng cường năng lực hệ thống kiểm nghiệm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, được hạch toán vào Mã số 0173 “Dự án tăng cường năng lực kiểm nghiệm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; xây dựng hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm và phân tích nguy cơ ô nhiễm thực phẩm”.

b) Đối với Dự án tăng cường năng lực cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, được hạch toán vào Mã số 0431 “Dự án tăng cường năng lực cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở”.

c) Đối với Dự án tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, được hạch toán vào Mã số 0432 “Dự án tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 8 năm 2012.

Các quy định sửa đổi, bổ sung tại Thông tư này được thực hiện từ năm ngân sách 2012.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các nội dung thành phần của các dự án, đề án được cấp mã số tại Thông tư này, phải hạch toán theo đúng mã số của dự án, đề án tương ứng quy định tại Thông tư này.

Những khoản kinh phí còn dư của dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia từ năm 2011 trở về trước, nay được nhập vào dự án của Chương trình

mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 - 2015, khi chuyển sang năm 2012 sử dụng thì phải hạch toán theo mã số quy định tại Thông tư này.

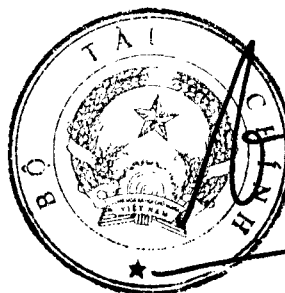
2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể./

Nơi nhận:

- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Văn phòng Ban chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng;
- Cơ quan TW các đoàn thể;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở TC, Cục Thuế, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Công báo;
- Website Chính phủ và Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, NSNN.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Công Nghiệp